TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 55 /2023/HNGĐ-ST
Ngày: 10-4-2023
"Xin ly hôn"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Diễm
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Nguyễn Thị Hằng
2. Bà Huỳnh Kim Phượng

- **Thư ký phiên tòa**: Bà Lê Hồ Quế Thanh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long**: Không thuộc trường hợp tham gia phiên tòa.

Hôm nay, ngày 10 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 124/2023/TLST- HNGĐ ngày 08 tháng 3 năm 2023 về tranh chấp "Xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/QĐXXST-HNGĐ, ngày 27 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Bà Lê Thị Mỹ L, sinh năm 1970 nơi cư trú: ấp Tân A, xã Chánh A, huyện Mang Th, tỉnh Vĩnh Long. (Xin vắng mặt)

2. *Bị đơn*: Ông Võ Văn Th, sinh năm 1969 nơi cư trú: ấp Long T, xã Long A, huyện Long H, tỉnh Vĩnh Long (Xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 13/7/2022 và trong quá trình xét xử nguyên đơn bà Lê Thị Mỹ L trình bày:

Vào đầu năm 1989 bà L và ông Th qua quen biết nhau nên tiến đến hôn nhân, chung sống với nhau có tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương. Ông bà không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật.

Thời gian đầu cuộc sống vợ chồng hạnh phúc, hòa thuận nhưng đến khoảng năm 2005 thì bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm

sống, vợ chồng hay cải vã nhau dẫn đến đời sống hôn nhân ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, ông bà đã sống ly thân từ năm 2017 đến nay. Bà L xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó bà yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau:

Về hôn nhân: Bà Lê Thị Mỹ L yêu cầu ly hôn với ông Võ Văn Th.

Về con chung: Có 02 con chung gồm: Võ Thị Minh Th, sinh năm 1991 và Võ Minh Th, sinh năm 1997 đã trưởng thành có cuộc sống riêng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về quan hệ tài sản: Tự thỏa thuận không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết.

Ngày 24/3/2023 bà L có đơn xin Tòa án giải quyết đơn xin ly hôn vắng mặt bà tại Tòa án.

**Ý kiến trình bày của bị đơn ông Võ Văn Th*: Ngày 24/3/2023 ông Th có đơn xin giải quyết đơn xin ly hôn của bà L vắng mặt ông tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Lê Thị Mỹ L có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Long Hồ giải quyết ly hôn ông Võ Văn Th đăng ký nhân khẩu thường trú ấp Long T, xã Long A, huyện Long H, tỉnh Vĩnh Long. Theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long. Ngày 24 tháng 3 năm 2023 bà L và ông Th có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt. Do đó, căn cứ Khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử giải quyết vắng mặt bà Lê Thị Mỹ L và ông Võ Văn Th.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Mỹ L và ông Võ Văn Th chung sống với nhau như vợ chồng năm 1989 không có đăng ký kết hôn. Do đó, về hôn nhân ông, bà đã vi phạm vào Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 cho nên giữa bà Lê Thị Mỹ L và ông Võ Văn Th không được pháp luật công nhận là vợ chồng.

[2.2] Về con chung: Đã trưởng thành, bà Lê Thị Mỹ L và ông Võ Văn Th thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[2.3] Về quan hệ tài sản: Bà Lê Thị Mỹ L và ông Võ Văn Th thống nhất không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà Lê Thị Mỹ L phải nộp số tiền 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 14 và Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Lê Thị Mỹ L và ông Võ Văn Th.

2. Về con chung: Đã trưởng thành.

3. Về quan hệ tài sản: Bà Lê Thị Mỹ L và ông Võ Văn Th thống nhất không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Buộc bà Lê Thị Mỹ L phải nộp số tiền 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Khấu trừ số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí theo lai thu số 0004792 ngày 08 tháng 3 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Hồ. Vậy bà Lê Thị Mỹ L đã nộp đủ không phải nộp thêm.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6,7,7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Án xử công khai nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- TAND. Tỉnh Vĩnh Long 01;
- VKSND.H Long Hồ 01;
- Chi cục THADS.H Long Hồ 01;
- Các đương sự 02;
- Lưu hồ sơ 01.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hồng Diễm